

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tấn Đạt.

+ Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bình C, SN: 1989

Trú tại: thôn A, xã Cát K, huyện P, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, SN: 1986

Trú tại: thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

(*Chị C có mặt, anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Bình C trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới ra mắt bà con họ hàng và sống chung với nhau từ năm 2015 nhưng đến ngày 04/6/2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P. Cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh T không hạnh phúc nhưng vì các con mà chị cố gắng chịu đựng. Đến đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình, có lúc còn đánh chị. Hiện nay vợ chồng chị phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Chị với anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên là Nguyễn Thu T, sinh ngày 17/05/2015 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/3/2019. Hiện tại sức khỏe các cháu phát triển bình thường và đang ở với vợ chồng chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu Th, giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không tranh chấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng theo lời khai anh T có trong hồ sơ vụ án, anh T trình bày:

Anh với chị Phạm Thị Bình C tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới ra mắt bà con họ hàng và sống chung với nhau từ năm 2015 nhưng đến ngày 04/6/2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P. Cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị C không hạnh phúc nhưng vì các con mà vợ chồng cố gắng chịu đựng. Đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, lúc nóng giận anh có đánh bạt tai chị C. Hiện nay vợ chồng anh phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vì các con còn nhỏ, anh còn thương chị C nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn chị C.

Anh với chị Phạm Thị Bình C có 02 người con chung tên là Nguyễn Thu Th, sinh ngày 17/05/2015 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/3/2019. Hiện tại sức khỏe các cháu phát triển bình thường và đang ở với vợ chồng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn anh chấp nhận giao cháu Th cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu T. Anh không tranh chấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa:

Về tố tụng: việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị C được ly hôn anh T; giao con chung là cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 17/05/2015 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/3/2019 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Bình C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị C được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xét vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Phạm Thị Bình C với anh Nguyễn Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 04/6/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C với anh T được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Phạm Thị Bình C trình bày:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh T không hạnh phúc nhưng vì các con mà chị cố gắng chịu đựng. Đến đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình, có lúc còn đánh chị. Hiện nay vợ chồng chị phân ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Anh T thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn nghiêm trọng nhưng vì các con còn nhỏ, hơn nữa anh còn thương chị C nên không đồng ý ly hôn chị C mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bình C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Phạm Thị Bình C với anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, có lúc anh T còn đánh chị C. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng nhưng các bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án cũng đã kiên trì 02 lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên cũng thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C với anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[2.4]. Về con chung:

Chị Phạm Thị Bình C với anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên là Nguyễn Thu Th, sinh ngày 17/05/2015 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/3/2019. Hiện nay sức khỏe các cháu phát triển bình thường và đang ở với vợ chồng chị C. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị C có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng, anh T cũng có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, giao cháu Th cho chị C nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị C, anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Tại biên bản hòa giải gần nhất vào ngày 25/11/2022 chị C có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng, anh T thống nhất. Tại biên bản lấy lời khai cháu Th ngày 09/11/2022 nguyện vọng cháu Th muốn ở với chị C. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 17/05/2015 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/3/2019 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Phạm Thị Bình C phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về vấn đề con chung ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị nên giao cháu Th, cháu T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng nhưng theo kết quả hòa giải vào ngày ngày 25/11/2022 chị C có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng, anh T thống nhất; tại phiên tòa hôm nay chị C cũng có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi cháu Th, giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Th cho chị C và giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bình C về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bình C được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Bình C quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 17/05/2015 và giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/3/2019. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Bình C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, chị C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00.... ngày tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THA DS huyện Phù Cát;
- UBND xã C, H. P;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh